CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN SÂN BAY - SAIGON AIRPORT CORPORATION
Địa chỉ: số 44 Hoàng Việt, P.4, Q.Tân Bình - ĐT: (08) 8117 224 - (08) 8117 234 - Fax: (08) 8117 308
Website: www.sga.com.vn - Email: sgairport@sga.com.vn; sgairport@hcm.fpt.vn - MST: 0303709236

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 05 năm 2008

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN SÂN BAY

Năm báo cáo: 31/12/2007.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Thành lập:

Năm 1993, do nhu cầu về dịch vụ taxi tại Sân bay Tân Sơn Nhất, được sự chấp thuận của Bộ Giao thông Vận tải, Tổng Cục Hàng Không, Công ty Dịch vụ Cụm cảng Hàng không sân Bay Miền Nam (nay là Công Ty Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất – SASCO) đã quyết định liên kết với Công ty Donaco hình thành đội xe taxi gồm 51 chiếc với thương hiệu AIRPORT TAXI, điện thoại gọi xe 8446666. Tại thời điểm này AIRPORT TAXI là một trong hai hãng taxi đầu tiên của Việt Nam được chính thức thành lập kể từ sau năm 1975. Việc quản lý kinh doanh taxi được Công ty Sasco giao cho đơn vị trực thuộc Sasco là Xí nghiệp Vận tải Ô tô Hàng Không thực hiện.

Năm 2005, thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước cùng với mục đích nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh taxi, Công ty Sasco đã đề nghị Bộ Giao thông Vận Tải và Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam cho thực hiện cổ phần hóa Xí nghiệp Vận Tải Taxi. Đến tháng 3/2005, Công ty Cổ Phần Taxi Sasco ra đời với vốn điều lệ 45.000.000.000 đồng được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp giấy CNĐKKD số 4103003186 ngày 14/03/2005 trong đó các cổ đông chính là Công ty cổ phần TIE, Công ty Sasco (đại diện phần vốn nhà nước) và gần 200 Cán bộ Nhân viên của Công ty Taxi Sasco.

Tháng 05 năm 2007, nhằm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động, Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ Phần Taxi Sasco đã thông qua nghị quyết đổi tên công ty thành Công ty Cổ Phần Sài Gòn Sân Bay (Saigon Airport Corporation) đồng thời mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh khác ngoài ngành nghề truyền thống là vận tải hành khách bằng taxi: Dịch vụ du lịch, sản xuất bánh kẹo, cho thu ê xe, và một số ngành nghề khác.

2. Quá trình phát triển

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi
- Dịch vụ du lịch
- Dịch vụ cho thuê xe

- Xưởng sửa chữa ôtô

Quá trình hoạt động:

- từ 1993 – 2005: là Xí nghiệp Vận Tải Taxi trực thuộc Công ty Dịch vụ Hành không Sân bay Tân Sơn Nhất.
- Từ 2005 – 5/2007: Công ty Cổ phần Taxi Sasco gọi tắt là Sasco Taxi, vốn điều lệ 45.000.000.000 đồng, được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Vận Tải Taxi.
- Từ 5/2007 – đến nay: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân Bay theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 295/2007/NQ-ĐHĐCĐ và giấy CNĐKKD số 4103003186 được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp thay đổi lần 2 ngày 24/04/2007.

Đơn vị trực thuộc:

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân Bay tại Quận 12 – TP.HCM.**

Địa chỉ: 19/1 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM.

Điện thoại: (08) 7 19 19 19 ; Fax: (08) 5 923 999

- **Trung Tâm KD taxi 1**

Địa chỉ: 80/1 Yên Thế, phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM.

Điện thoại: (08) 296 8386 ; Fax: (08) 296 8389

- **Trung Tâm KD Taxi 2**

Địa chỉ: 95/2A Lý Chiêu Hoàng, phường 10, Quận 6, TP.HCM.

Điện thoại: (08) 2 900 361; Fax: (08) 2 900 368

- **Trung tâm KD Xe Dịch Vụ**

Địa chỉ: 178 Lê Văn Sỹ, phường 10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.

Điện thoại: (08) 246 1199 – 2928 286; Fax: (08) 2928 287

- **Trung tâm Du lịch**

Địa chỉ: 44 Hoàng Việt, phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM.

Điện thoại: (08) 8 118 118 ; Fax: (08) 4495 2 29

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Đặc điểm tình hình:

- Năm 2007 nền chính trị Việt Nam ổn định; kinh tế hội nhập; trở thành điểm đến du lịch thân thiện, an toàn, mến khách; thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm các nhà đầu tư trên toàn thế giới. Ngành vận tải hành khách công cộng phát triển, trong đó dịch vụ taxi, dịch vụ xe cho thuê, dịch vụ du lịch … tăng rất nhanh về số lượng và chất lượng.
- Hoạt động SXKD Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân Bay (gọi tắt là công ty) năm 2007:
  - Công ty có trụ sở riêng và một số cơ sở giao cho các trung tâm khai thác.
  - Khách hàng, đối tác và các đơn vị, cơ quan … biết đến SG.A là một thương hiệu có uy tín.
  - Các hoạt động mang lại nguồn thu: Kinh doanh taxi đóng vai trò chủ đạo; các hoạt động khác như: xe dịch vụ, du lịch, sản xuất bánh mới bắt đầu hoạt động từ tháng sáu đến cuối năm.
  - Về cơ cấu tổ chức: Công ty thành lập các Phòng, Ban và Đơn vị trực thuộc:
    - Chi nhánh Công ty CP Sài Gòn Sân Bay tại Quận 12 – TP.HCM
    - Trung tâm kinh doanh Taxi 1.
    - Trung tâm kinh doanh Taxi 2.
    - Trung tâm kinh doanh Xe dịch vụ.
    - Trung tâm Du lịch.

1.1. Về mặt thuận lợi:

- Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc công ty làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cùng với cán bộ – công nhân viên vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 giao.
- Ban Tổng Giám Đốc tăng cường kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, không để xảy ra vụ việc đáng tiếc.
- Ngoài ra, Công ty còn nhận được sự hỗ trợ các cổ đông, Cụm cảng Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất, các đơn vị quản lý và khách hàng.

1.2. Về khó khăn:

- Tình hình kinh doanh taxi cạnh tranh diễn biến vô cùng phức tạp và khốc liệt, thị phần liên tục bị thu hẹp.
- Bên cạnh khó khăn về thị trường, trong năm 2007, công tác quản lý điều hành gặp nhiều khó khăn do năng lực của cán bộ quản lý chưa phát triển theo kịp quy mô phát triển của công ty. Số lượng lái xe thường xuyên biến động. Tỷ lệ cán bộ quản lý và lái xe đạt trình độ chuyên nghiệp còn ít.
- Những tháng cuối năm tình hình biến động giá cả nhiên liệu ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh ngành vận tải.

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh

Bảng : Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2007:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2006	NĂM 2007	CHÊNH LỆCH

			TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ
- Tổng doanh thu và thu nhập	**64.765.966.559**	**76.204.904.418**	**11,438,937,859**	**18%**
+ Doanh thu bán hàng & c.cấp d. vụ	*51.104.664.978*	*67.845.558.776*	*16,740,893,798*	*33%*
+ Doanh thu hoạt động tài chính	*70.223.795*	*575.363.302*	*505,139,507*	
+ Thu nhập khác	*13.591.077.786*	*7.783.982.340*	*-5,807,095,446*	
- Tổng chi phí	**63.515.720.881**	**73.532.666.354**	**10,016,945,473**	**16%**
- Tổng lợi nhuận trước thuế	**1.250.245.678**	**2.672.238.064**	**1,421,992,386**	**114%**
+ Hoạt động SXKD và dịch vụ	*(5.276.715.034)*	*(2.605.131.155)*	*2,671,583,879*	*51%*
+ Hoạt động khác	*6.526.960.712*	*5.277.369.219*	*-1,249,591,493*	
- Tỷ suất Lợi nhuận / vốn điều lệ	**2,78%**	**5,94%**	**tăng 2,14 lần**	
+ Tăng do chi phí không hợp lý		*13.689.900*		
+ Giảm do thù lao thuế TNCN để lại		*(313.242)*		
- Thu nhập chịu thuế	**1.250.245.678**	**2.685.614.722**	**1,435,369,044**	**115 %**
Thuế thu nhập doanh nghiệp	**0**	**375.986.061**		
- Lợi nhuận sau thuế	**1.250.245.678**	**2.296.252.003**	**1,046,006,325**	**84%**
- Tỷ suất L.nhuận sau thuế /Vốn đ.lệ	**2,78%**	**5,10%**	**tăng 1,83 lần**	

Đánh giá:

- Doanh thu toàn công ty đạt 76,2 tỷ đồng so năm 2006 (64,8 tỷ đồng) ***tăng*** 11,4 tỷ đồng ⇔ 18%.
- Kinh doanh taxi: Bình quân ca 651.000 đồng, so năm 2006 (537.000 đồng) ***tăng*** 114.000 đồng ⇔ 21%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (lỗ) - 2,6 tỷ đồng (năm 2006 là -5,3 tỷ đồng).
- Tổng lợi nhuận toàn công ty đạt 2,67 tỷ đồng, so với năm 2006 (1,25 tỷ đồng) ***tăng*** 1,42 tỷ đồng ⇔ 114%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ là 5,94%; so năm 2006 (2,78%) ***tăng*** 2,14 lần.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ là 5,10%, so với năm 2006 (2,78%) ***tăng*** 1,83 lần.

3. Một số hoạt động chủ yếu trong năm 2007

3.1 Về hoạt động kinh doanh:

- Tăng cường nhân sự cho các chức danh quản lý, tiến hành việc luân chuyển cán bộ khối điều hành.

- Về Taxi: Việc đầu tư 45 xe Isuzu mới là chuyển biến tích cực trong việc xây dựng lại uy tín thương hiệu và giữ được những lái xe tốt gắn bó với công ty. Trong năm, doanh thu có sự chuyển biến tích cực theo chiều hướng tăng trưởng. Công ty đã từng bước xây dựng đội xe kinh doanh ngoài khu vực sân bay.
- Về Xe dịch vụ: đầu tư mới 17 xe Inova, 5 xe Isuzu và một số xe cũ sau hơn 6 tháng hoạt động đã có được nguồn khách hàng ổn định.
- Về Du lịch: tổ chức thành công lễ hội " Ba nước Đông dương một điểm đến" và một số tour trong nước. Đầu năm 2008 đã tổ chức tour Quốc tế và đại lý vé cấp I Vietnam Airline đi vào hoạt động.

3.2 Về đầu tư:

- Về tài sản: Trong năm 2007 mua mới 50 xe Isuzu, 20 xe Inova và đầu năm 2008 đã mua 01 xe Ford Evert và 05 xe Mer Printer.
- Bán thanh lý 60 xe Mazda cũ.

4. Nhận xét đánh giá:

4.1 Ưu điểm

- Quyết định của Hội đồng quản trị về việc đầu tư xe mới và đa dạng các ngành nghề kinh doanh cho công ty đã tạo điều kiện cho các hoạt động Taxi, xe dịch vụ và du lịch phát triển, từng bước xây dựng thương hiệu và uy tín trên thương trường.

- Hoạt động của Công ty tuân thủ luật pháp Nhà nước, thực hiện đúng điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Tăng trưởng được doanh thu và lợi nhuận.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo đời sống CB-CNV và lợi ích chính đáng của cổ đông.

4.2 Những tồn tại và hạn chế:

- Thiếu đội ngũ cán bộ – viên chức quản lý và điều hành giỏi, có kinh nghiệm về lĩnh vực hoạt động taxi, xe dịch vụ và du lịch.
- Thực tiễn sau hơn ba năm cổ phần hóa cho thấy, cơ cấu vốn điều lệ thuộc sở hữu nhà nước đã cản trở sự tham gia về vốn và nhân tài của các nhà đầu tư chiến lược, làm chậm tốc độ đổi mới bộ máy quản lý điều hành, mất nhiều cơ hội phát triển kinh doanh …
- Kinh doanh taxi: chưa đạt yêu cầu do hệ số sử dụng xe thấp, số lượng lái xe luôn thiếu hụt so với nhu cầu. Chưa tăng trưởng thị phần mà chủ yếu vẫn hoạt động trong địa bàn sân bay. Kinh doanh taxi phải gánh toàn bộ chi phí toàn công ty. Chất lượng phục vụ khách hàng còn thấp, tiêu cực của lái xe với khách hàng tại sân bay chưa giảm.
- Kinh doanh xe dịch vụ: chưa đạt yêu cầu do thiếu các loại xe lớn: 16 chỗ, 28 chỗ, 46 chỗ. Hệ số sử dụng xe thấp, số lượng lái xe chưa đủ trình độ chuyên nghiệp phục vụ khách hàng.

- Kinh doanh du lịch: chưa có đủ lực lượng hướng dẫn viên chuyên nghiệp phục vụ khác hàng.

5. Kế hoạch năm 2008:

1. Chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2008

TT	Chỉ tiêu	Thành tiền (đồng)
1	Doanh thu	115.952.000.000
	Kinh doanh taxi	*99.969.000.000*
	Kinh doanh xe dịch vụ	*7.710.000.000*
	Kinh doanh du lịch	*7.273.000.000*
	Kinh doanh khác	*1.000.000.000*
2	Tổng chi phí	109.899.789.000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.117.211.000
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ (67,5 tỷ)	6,10 %
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	514.651.000
7	Lợi nhuận sau thuế	3.602.560.000
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (67,5 tỷ)	5,34 %

2. Một số biện pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2008

2.1 Thực hiện tăng vốn lên 2 lần so với vốn điều lệ hiện nay từ 45 tỷ lên 90 tỷ.

2.2 Sử dụng tiền thanh lý xe cũ và nguồn tiền từ tăng vốn để đầu tư xe mới bằng các hình thức đối ứng vay và/hoặc thuê tài chính. Phấn đấu thực hiện đầu tư 360 xe Isuzu cho kinh doanh taxi và 17 xe cho kinh doanh dịch vụ.

2.3 Xác định hoạt động kinh doanh taxi là nhiệm vụ trọng tâm, tiến hành thành lập các đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân riêng nhằm tạo điều kiện phát huy sự chủ động trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, như :

Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Sài Gòn Sân Bay.

Công ty TNHH Một thành viên Xe dịch vụ Sài Gòn Sân Bay.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Sân Bay.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân Bay tại Cần Thơ.

2.4 Tập trung công tác quản lý điều hành nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, đẩy mạnh hệ số sử dụng xe và nâng cao dần doanh thu bình quân ca taxi đến 800.000 đồng/ca (năm 2006 là 537.000 đồng/ca, năm 2007 là 651.000 đồng/ca).

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2007

1.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	**Cơ cấu tài sản**	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		81,69	79,08
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		18,31	20,92
2	**Cơ cấu nguồn vốn**	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		14,79	37,40
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		85,21	62,60
3	**Khả năng thanh toán**	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,65	0,96
	- Khả năng thanh toán hiện hành		6,76	2,67
4	**Tỷ suất lợi nhuận**	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		2,14	2,80
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		2,45	3,38
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		2,51	4,46

1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2007

Tài sản (đồng)		**Nguồn vốn (đồng)**	
1. Tài sản ngắn hạn	17.169.840.187	1. Nợ phải trả	30.703.648.169
2. Tài sản dài hạn	64.920.625.444	2. Vốn chủ sở hữu	51.386.817.462
Tổng cộng	**82.090.465.631**	**Tổng cộng**	**82.090.465.631**

1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không có.

1.4 Cổ tức năm 2007: 2,22% (220 đồng/CP)

1.5 Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2007:

- Số lượng cổ phần đã phát hành: 4.500.000 cổ phần

  Trong đó: cổ phần phổ thông: 4.500.000 cổ phần

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 4.500.000 cổ phần

  Trong đó: cổ phần quỹ: 0 cổ phần

- Công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Công ty đã và đang xây dựng, ban hành và triển khai các quy định, quy chế: thi đua khen thưởng, quy chế công bố thông tin, xây dựng quy chế quản trị công ty, quy chế quản lý tài chính…

Tiến hành sắp xếp lại lực lượng lao động trong các đơn vị trên nguyên tắt gọn nhẹ và hiệu quả.

Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ và công tác quản lý.

Tổ chức đào tạo, huấn luyện chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ nhân viên.

IV. Báo cáo tài chính

1. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2007 (tóm tắt đã được kiểm toán):

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	**Tài sản ngắn hạn**	**10.692.366.510**	**17.169.840.187**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.626.974.141	8.568.011.600
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.156.956.265	1.304.467.915
4	Hàng tồn kho	280.297.706	553.441.627
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.628.138.398	6.743.919.045
II	**Tài sản dài hạn**	**47.712.090.436**	**64.920.625.444**
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	46.953.193.503	61.217.172.509
	- Tài sản cố định hữu hình	46.953.193.503	61.217.172.509
	- Tài sản cố định vô hình		

	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		